

Bản án số: 52/2022/HS-PT
Ngày: 04-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thiện Tâm

Các Thẩm phán: Ông Dương Ngọc Thành

Ông Nguyễn Phước Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Phước – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 12/2022/TLPT-HS ngày 11 tháng 01 năm 2022, do có kháng cáo của bị cáo Tổng Văn G đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 171/2021/HS-ST ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Bị cáo có kháng cáo: Tổng Văn G, sinh năm 1989 tại Bến Tre. Nơi cư trú: 148/AL, ấp A, xã ANT, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tổng Văn N, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1963; vợ Nguyễn Hoài Thg, sinh năm 1993; có 01 người con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- Những người tham gia tố tụng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, không triệu tập:

- Người bị hại: Ông Nguyễn Quốc D, sinh năm 1954 (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị Thu L, sinh năm 1951;

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1989;

3. Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1976;

4. Bà Nguyễn Thanh H2, sinh năm 1977;

5. Bà Nguyễn Thị Phượng H3, sinh năm 1992;

6. Bà Nguyễn Thị Hoàng O, sinh năm 1993;

7. Bà Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1996;

Cùng trú tại: Khu phố 2, thị trấn B, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện ủy quyền cho người đại diện hợp pháp của người bị hại: Bà Nguyễn Thị Hoàng O, sinh năm 1993 (Văn bản ủy quyền ngày 08 tháng 02 năm 2021).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Đinh Thị Ngọc L, sinh năm 1977. Trú tại: Số 92, đường B, phường 7, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện ủy quyền cho bà Liên: Ông Đặng Văn H4 (Văn bản ủy quyền ngày 08-02-2021).

2. Ông Huỳnh Văn Th1, sinh năm 1976. Trú tại: Số 246C/2, khu vực A, thị trấn Đức Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Người làm chứng:

1. Ông Đặng Văn H4, sinh năm 1978. Trú tại: Thôn H, xã Nam Cao, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên;

2. Bà Đàm Hương L2, sinh năm 1974. Trú tại: Số 835/18X1 THĐ, phường 1, quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tổng Văn G có giấy phép lái xe hạng B2 và là công nhân cơ điện của Công ty TNHH A, địa chỉ: Số 130, ấp Chánh, xã Đức Lập Thượng, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Ngoài ra, G còn có nhiệm vụ đưa, rước nhân viên của Công ty bằng xe ô tô từ Công ty đi và về từ Thành phố Hồ Chí Minh và ngược lại.

Khoảng 20 giờ 20 phút ngày 02-02-2021, G điều khiển xe ô tô biển số 51F-134.03 loại 05 chỗ ngồi, chở ông Đặng Văn H4 và bà Đàm Hương L2 lưu thông trên tuyến đường Quốc lộ N2 theo hướng từ thị trấn Hậu Nghĩa, huyện Đức Hòa đi huyện Củ Chi, TP- HCM. Khi điều khiển xe đi đến đoạn đường thuộc ấp Đức Ngãi 2, xã Đức Lập Thượng, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An thì G điều khiển xe lưu thông lấn trái đường để định vượt qua một xe ô tô khác không rõ biển số, dẫn đến va chạm với xe mô tô biển số 62T1-9190 do ông Nguyễn Quốc D điều khiển lưu thông theo chiều ngược lại. Hậu quả, làm cho ông Nguyễn Quốc D tử vong tại chỗ.

Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, mặt đường được trải nhựa bằng phẳng. Đoạn đường được tổ chức giao thông hai chiều, có vạch sơn phân chia hai chiều xe chạy là vạch sơn đơn, đứt nét, màu vàng phân chia mỗi phần đường lưu thông là 5,5m. Ở lề đường bên trái theo hướng đi từ thị trấn Hậu

Nghĩa, huyện Đức Hòa đi huyện Củ Chi – Tp.HCM có làn xe dừng xe có bề rộng là 4m được phân cách với làn đường xe chạy bằng vạch phân làn đường dạng vạch đơn, đứt nét, màu trắng. Đoạn đường có hệ thống đường chiếu sáng đang hoạt động.

Tại Bản Kết luận Giám định Pháp y về tử thi số 52/TT ngày 03-3-2021 của Trung tâm Pháp y, Sở y tế Long An kết luận Nguyễn Quốc D tử vong như sau:

- Đầu, mặt: Chảy máu mũi, miệng, vết thương mặt phải dài 10cm x 3cm, tụ máu dưới da đầu. Khoang hộp sọ nhiều máu đỏ chảy ra.

- Bụng: vết thương vùng hố chậu trái phức tạp. Lưng, mông: Sây sát vùng lưng trái.

- Tay: Sây sát cổ tay phải, gãy 1/3 dưới cẳng tay trái.

- Chân: gãy 1/3 dưới cẳng chân phải, vết thương gãy hở bàn chân phải phức tạp, gãy hở 1/3 dưới đùi trái.

Kết luận nguyên nhân tử vong của Nguyễn Quốc D do đa chấn thương, chấn thương sọ não nặng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 171/2021/HS-ST ngày 17-11-2021 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đã xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Tổng Văn G phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Tổng Văn G 01 (Một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29-11-2021 bị cáo Tổng Văn G kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Tổng Văn G thừa nhận đã điều khiển xe lấn trái đường dẫn đến tai nạn giao thông làm cho ông Nguyễn Quốc D tử vong, do đó bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là đúng tội, đúng pháp luật, không oan. Bị cáo xác định lại chỉ kháng cáo xin được hưởng án treo. Bị cáo cung cấp thêm các tình tiết để làm căn cứ xin được hưởng án treo gồm: Giấy khen của Chủ tịch UBND xã ANT, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre tặng cho ông Tổng Văn N là cha ruột của bị cáo đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua đăng ký xây dựng đời sống văn hóa và nông thôn mới; bị cáo được Công ty TNHH A tặng danh hiệu “Nhân viên giỏi năm 2018”; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn như: Cha bị tai biến không đi lại được, mẹ bị bệnh hở van tim, huyết áp không thể lao động được và bị cáo là lao động chính trong gia đình có xác nhận của chính quyền nơi cư trú của bị cáo;

cha mẹ của bị cáo là ông Tống Văn N, bà Nguyễn Thị Nh và Công ty TNHH A có đơn xin bảo lãnh cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Bị cáo kháng cáo đúng thời hạn và đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên vụ án đủ điều kiện để xem xét lại theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Tống Văn G phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Khi xét xử, cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo chỉ kháng cáo xin được hưởng án treo và bị cáo cung cấp thêm các tình tiết để làm căn cứ được hưởng án treo gồm: Giấy khen của Chủ tịch UBND xã ANT, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre tặng cho ông Tống Văn N là cha ruột của bị cáo đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua đăng ký xây dựng đời sống văn hóa và nông thôn mới; bị cáo được Công ty TNHH A tặng danh hiệu “Nhân viên giỏi năm 2018”; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn như: Cha của bị cáo bị bệnh tai biến không đi lại được, mẹ của bị cáo bị bệnh hở van tim, huyết áp không thể lao động được và bị cáo là lao động chính trong gia đình có xác nhận của chính quyền nơi cư trú của bị cáo; cha mẹ của bị cáo là ông Tống Văn N, bà Nguyễn Thị Nh và Công ty TNHH A có đơn xin bảo lãnh cho bị cáo được hưởng án treo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự chưa được cấp sơ thẩm xem xét. Xét thấy, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, có nơi cư trú rõ ràng, đang có việc làm ổn định và nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, việc cho bị cáo hưởng án treo cũng có tác dụng giáo dục đối với bị cáo. Vì vậy, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tham gia tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo trình bày rất ăn năn, hối hận việc bị cáo điều khiển xe gây tai nạn giao thông làm cho người bị hại chết; hiện tại bị cáo có hoàn cảnh gia đình thật sự khó khăn, mong được Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện lao động chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Tổng Văn G kháng cáo đúng quy định tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý vụ án giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, lời khai này còn phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận rằng: Bị cáo Tổng Văn G là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và bị cáo có giấy phép lái xe theo quy định; khoảng 20 giờ 20 phút ngày 02-02-2021, bị cáo G điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 51F-134.03, loại 05 chỗ ngồi đi trên tuyến đường Quốc lộ N2, khi điều khiển xe đi đến khu vực ấp Đức Ngãi 2, xã Đức Lập Thượng, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, do phía trước có xe ô tô tải không rõ biển kiểm soát đi cùng chiều, nên bị cáo điều khiển xe lấn sang phần đường ngược lại nhằm vượt qua xe ô tô tải đang lưu thông phía trước theo hướng từ thị trấn Hậu Nghĩa, huyện Đức Hòa, đi huyện Củ Chi- Tp. HCM, nên xe do bị cáo G điều khiển đã va chạm vào xe mô tô biển kiểm soát 62T1-9190 do ông Nguyễn Quốc D điều khiển lưu thông đi đúng phần đường theo chiều ngược chiều ngược lại gây ra tai nạn giao thông. Hậu quả, ông Nguyễn Quốc D chết tại hiện trường. Hành vi nêu trên của bị cáo G đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Do đó, cấp sơ thẩm đã xử bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo, thấy rằng:

Khi xét xử, cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự là có căn cứ; cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm b và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự gồm: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho đại diện hợp pháp của người bị hại; bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; người đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Do đó, án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 01 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội do bị cáo gây ra.

Bị cáo kháng cáo, có cung cấp thêm các tình tiết giảm nhẹ: Giấy khen của Chủ tịch UBND xã ANT, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre tặng cho ông Tổng Văn N là cha ruột của bị cáo đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua đăng ký xây dựng đời sống văn hóa và nông thôn mới; bị cáo được Công ty TNHH A tặng danh hiệu “Nhân viên giỏi năm 2018”; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn như: cha của bị cáo bị bệnh tai biến không đi lại được, mẹ của bị cáo bị bệnh hở van tim, huyết áp không thể lao động được và bị cáo là lao động chính trong gia đình có xác nhận của chính quyền nơi cư trú của bị cáo; cha mẹ của bị cáo là ông Tổng Văn N, bà Nguyễn Thị Nh và cùng Công ty TNHH A có đơn xin bảo lãnh cho bị cáo được hưởng án treo. Xét đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới chưa được cấp sơ thẩm xem xét và được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ

luật Hình sự. Xét thấy, bị cáo có hoàn cảnh gia đình thật sự khó khăn, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự và đang có công việc làm ổn định được Công ty TNHH A bảo lãnh. Do đó, việc cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và buộc bị cáo thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự cũng có tác dụng giáo dục đối với bị cáo, nên chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo.

[4] Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Tổng Văn G, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt như phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Tổng Văn G không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tổng Văn G; Sửa một phần của Bản án hình sự sơ thẩm số 171/2021/HS-ST ngày 17-11-2021 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An về hình phạt.

Tuyên bố: Bị cáo Tổng Văn G phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Tổng Văn G 01 (Một) tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm ngày 04-4-2022.

Giao bị cáo Tổng Văn G cho Ủy ban nhân dân xã ANT, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Tổng Văn G và Công ty TNHH A có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Tổng Văn G cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Trong trường hợp bị cáo Tổng Văn G vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự năm 2019.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Tống Văn G không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TPHCM;
- VKSNDCC tại TPHCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- TAND huyện;
- VKSND huyện;
- CQĐT Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã ANT, h. Ba Tri;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thiện Tâm